

TỔNG HỢP DANH SÁCH NHẬN BẰNG TỐT NGHIỆP TCCN
NGÀY 11/05/2019

TT	MSHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	GT	NGÀN H	HỆ	CƠ SỞ	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1	24898969	Lưu Ngọc	Mai	02/06/1993	Nữ	DS	2N0	1	6.9	TB Khá	
2	25812563	Trần Thị Kiều	Minh	28/05/1981	Nữ	DS	1N0	1	7.4	Khá	
3	1199011582	Đỗ Thị Minh	Ngọc	07/09/1999	Nữ	DS	2N0	1	7.5	Khá	
4	25265037	Lý Kim	Nguyên	17/11/1995	Nữ	DS	2N0	1	6.2	TB Khá	
5	141059324	Lê Thị Mỹ	Phuong	04/11/1994	Nữ	DS	2N	1	7.0	Khá	
6	281050769	Trương Minh	Tuấn	06/09/1992	Nam	DS	2N0	1	7.4	Khá	
7	172666341	Nguyễn Văn	Đạt	20/05/1989	Nam	YS	1N0	1	7.1	Khá	
8	241183933	Trần Duy	Hung	05/04/1990	Nam	YS	1N0	1	7.4	Khá	
9	272249425	Lê Duy Gia	Lộc	20/02/1993	Nữ	YS	1N0	1	7.3	Khá	
10	250916870	Nông Minh	Phúc	13/09/1993	Nam	YS	1N0	1	6.8	TB Khá	
11	184200911	Nguyễn Thị	Quỳnh	04/05/1995	Nữ	YS	1N0	1	8.1	Giỏi	
12	131070417	Ngô Phương	Thảo	02/07/1992	Nữ	YS	3N0	1	7.6	Khá	
13	261336916	Lương Thị Thanh	Thư	29/09/1995	Nữ	YS	1N0	1	7.1	Khá	
14	215183784	Đặng Thị	Thủy	02/09/1991	nữ	YS	1N0	1	7.9	Khá	
15	352211096	Nguyễn Thị Thu	Thủy	16/05/1994	Nữ	YS	1N0	1	7.4	Khá	
16	25931840	Nguyễn Thị Thủy	Trình	17/09/1978	Nữ	YS	1N0	1	6.6	TB Khá	
17	261483507	Nguyễn Trung	Trực	27/02/1998	Nam	YS	2N0	1	7.0	Khá	
18	151510771	Nguyễn Thị	Cúc	13/07/1986	Nữ	YSCT	1N0	1	8.2	Giỏi	
19	25972085	Nguyễn Nam	Thắng	20/02/1969	Nam	YSCT	2N0	1	8.5	Giỏi	
20	23349441	Trần Thanh	Thủy	06/02/1983	Nữ	YSCT	1N0	1	8.4	Giỏi	
21	141060886	Phan Thị Mỹ	Hạnh	29/09/1986	Nữ	DD	2N0	2	7.7	Khá	
22	281182857	Vũ Thị Bích	Hạnh	26/11/1988	Nữ	DD	2N0	2	7.8	Khá	
23	141060877	Ngô Chi	Hoàng	19/11/1991	Nữ	DD	2N0	2	7.0	Khá	
24	245043803	Hồ Thị Kim	Liên	30/11/1968	Nữ	DD	2N0	2	8.1	Giỏi	
25	24485965	Nguyễn Phương	Tâm	28/06/1989	Nữ	DD	2N0	2	7.4	Khá	
26	22789257	Nguyễn Thụy Minh	Thương	31/12/1977	Nữ	DD	2N0	2	8.2	Giỏi	
27	23852762	Lục Lệ	Vân	04/10/1985	Nữ	DD	2N0	2	8.7	Giỏi	
28	261525340	Huỳnh Lê Phúc	Bảo	27/09/1998	Nam	DS	2N0	2	7.1	Khá	
29	164506080	Phạm Minh	Chiến	17/05/1993	Nam	DS	2N0	2	7.0	Khá	
30	24606687	Nguyễn Tấn	Cường	12/09/1988	Nam	DS	2N0	2	8.0	Giỏi	
31	111050590	Võ Thị Hồng	Điệp	09/10/1990	Nữ	DS	2N3	2	6.4	TB Khá	
32	22903233	Lâm Thị	Đùng	01/09/1971	Nữ	DS	2N0	2	7.3	Khá	
33	365733508	Võ Thị	Hằng	20/4/1986	Nữ	DS	2N0	2	7.5	Khá	
34	1520510000	Nguyễn Thu	Hằng	09/08/1995	Nữ	DS	3N0	2	6.4	TB Khá	
35	23909455	Trần Thị Ngọc	Hoa	04/12/1986	Nữ	DS	2N0	2	8.0	Giỏi	
36	23753592	Võ Thị Thu	Hương	27/10/1982	Nữ	DS	2N0	2	7.9	Khá	
37	341811348	Trần Thị Ngọc	Mai	15/11/1996	Nữ	DS	2N0	2	7.8	Khá	
38	168500798	Đỗ Thị Khánh	Ngọc	27/12/1995	Nữ	DS	2N0	2	8.5	Giỏi	
39	25100780	Lâm Thị Kim	Ngọc	17/06/1993	Nữ	DS	2N0	2	7.5	Khá	
40	205524607	Phan Thị Mỹ	Nhân	14/03/1990	Nữ	DS	2N0	2	7.5	Khá	
41	312340068	Cao Trần Linh	Nhi	23/12/1997	Nữ	DS	2N0	2	7.1	Khá	
42	25174267	Lê Thái	Quyên	15/08/1993	Nữ	DS	2N0	2	7.4	Khá	
43	22854663	Nguyễn Đỗ Anh	Thư	02/05/1976	Nữ	DS	2N0	2	7.9	Khá	
44	25879337	Ứng Thị Kim	Thúy	05/07/1979	Nữ	DS	2N0	2	7.7	Khá	

TT	MSHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	GT	NGÀN H	HỆ	CƠ SỐ	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
45	321453387	Võ Nhật	Tiến	02/04/1993	Nam	DS	2N0	2	7.3	Khá	
46	272129452	Nguyễn Tuấn	Anh	10/01/1992	Nam	YS	1N0	2	7.0	Khá	
47	25681706	Phùng Đức Bảo	Châu	14/05/1981	Nam	YS	2N0	2	7.7	Khá	
48	20651241	Đỗ Ngọc	Dũng	16/02/1962	Nam	YS	2N0	2	7.5	Khá	
49	362388898	Đoàn Thị Lệ	Hằng	11/03/1994	Nữ	YS	1N0	2	6.7	TB Khá	
50	184115661	Cao Thị	Hậu	08/01/1995	Nữ	YS	2N0	2	7.9	Khá	
51	25230758	Huỳnh Trung	Hiếu	14/07/1995	Nam	YS	2N0	2	7.3	Khá	
52	271818333	Huỳnh Minh	Hoàng	20/09/1984	Nam	YS	2N0	2	6.9	TB Khá	
53	273659890	Nguyễn Nhật	Nam	01/01/1998	Nam	YS	2N0	2	6.7	TB Khá	
54	212257497	Chế Thị Mỹ	Ngọc	26/09/1991	Nữ	YS	1N0	2	7.6	Khá	
55	212370075	Phạm Thị Ánh	Phân	14/05/1994	Nữ	YS	1N0	2	7.7	Khá	
56	215210178	Trương Văn	Pháp	02/06/1993	Nam	YS	2N0	2	7.1	Khá	
57	225268131	Nguyễn Thị Thu	Phong	27/10/1984	Nữ	YS	2N0	2	7.8	Khá	
58	25113579	Giang Ngọc	Phương	21/10/1993	Nữ	YS	2N0	2	7.4	Khá	
59	25807436	Lê Uyên	Phương	28/08/1996	Nữ	YS	1N0	2	7.3	Khá	
60	351253623	Dương Thị	Phượng	05/05/1980	Nữ	YS	2N0	2	6.8	TB Khá	
61	271964308	Nguyễn Hồng	Phượng	19/05/1990	Nữ	YS	2N0	2	7.3	Khá	
62	142078053	Đoàn Minh	Quân	21/07/1989	Nam	YS	2N0	2	6.7	TB Khá	
63	212715225	Lê Đông	Sa	01/02/1995	Nữ	YS	1N0	2	7.5	Khá	
64	272176786	Đinh Nguyễn Phương	Thanh	07/07/1992	Nữ	YS	2N0	2	7.3	Khá	
65	164529532	Ngô Văn	Thành	23/06/1994	Nam	YS	2N3	2	7.3	Khá	
66	25294249	Nguyễn Thanh	Thảo	10/09/1993	Nữ	YS	2N0	2	7.2	Khá	
67	264427448	Lê Thị Kim	Thoa	16/11/1994	Nữ	YS	1N0	2	7.6	Khá	
68	273415905	Nguyễn Văn	Thương	29/03//1990	Nam	YS	2N0	2	6.7	TB Khá	
69	250797568	Hà Thị	Thủy	15/09/1989	Nữ	YS	1N0	2	7.8	Khá	
70	24457360	Hồng Khánh	Toàn	13/10/1991	Nam	YS	2N0	2	6.8	TB Khá	
71	385465847	Nguyễn Văn	Toàn	1989	Nam	YS	2N0	2	6.6	TB Khá	
72	341562765	Phạm Ngọc Xuân	Trang	03/07/1990	Nữ	YS	1N0	2	7.4	Khá	
73	24457292	Ngô Trọng Minh	Triết	31/10/1991	Nam	YS	2N0	2	7.0	Khá	
74	272625084	Phan Công	Tùng	09/04/1998	Nam	YS	2N0	2	6.7	TB Khá	
75	121079372	Nguyễn Đồng	Vàng	12/08/1993	Nam	YS	2N0	2	6.5	TB Khá	
76	3622775682	Nguyễn Quốc	Việt	16/04/1990	Nam	YS	2N0	2	7.1	Khá	
77	212255494	Nguyễn Minh	Vỹ	29/01/1991	Nam	YS	1N0	2	7.0	Khá	
78	385718695	Trần Quốc	Đông	24/07/1996	Nam	YSCT	1N0	2	7.3	Khá	
79	23261902	Đào Thị Thanh	Miền	20/07/1973	Nữ	DD	2N0	3	8.4	Giỏi	
80	36168000779	Phạm Thị	Phòng	03/05/1968	Nữ	DD	2N0	3	7.9	Khá	
81	23924072	Nguyễn Thị	Thắm	15/07/1970	Nữ	DD	2N0	3	8.2	Giỏi	
82	131071222	Nguyễn Ngọc	Minh	04/08/1993	Nam	DS	2N0	3	6.2	TB Khá	
83	25845487	Lê Văn Ngọc	Minh	12/09/1999	Nam	DS	3N0	3	6.2	TB Khá	
84	334486676	Châu Hoàng	Quận	20/06/1987	Nam	DS	2N0	3	8.2	Giỏi	
85	131180822	Lê Thị Thanh	Tuyền	09/03/1997	Nữ	SPMN	3N3	3	6.5	TB	
86	17400939	Lê Hồng	Phong	18/11/1997	Nam	YS	2N0	3	7.1	Khá	
87	281113512	Nguyễn Trần Thị Trúc	Đào	08/12/1995	Nữ	SPMN	2N3	3	7.4	Khá	
88	141050414	Ngô Văn	Duy	10/06/1990	Nam	YS	3N0	1	6.6	TB Khá	
89	273670699	Nguyễn Lệ	Giang	04/07/1996	Nữ	SPMN	2N3	3	7.0	Khá	
90	131181668	Quảng Thị	Hạng	26/11/1994	nữ	SPMN	2N0	3	7.1	Khá	

TT	MSHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	GT	NGÂN H	HỆ	CƠ SỞ	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
91	131070904	Huỳnh Trung	Hiếu	27/01/1993	Nam	YS	2N3	2	6.5	TB	
92	153059956	Thị Kiêm	Huệ	0/02/1990	nữ	YS	2N0	3	7.6	Khá	
93	314687515	Phạm Minh	Khương	25/10/1992	Nữ	DS	2N0	1	8	Giỏi	
94	131180746	Lê Trần Thiên	Kim	25/09/1994	Nữ	SPMN	2N3	3	6.7	TB Khá	
95	141180824	Nguyễn Thị Kim	Lai	17/08/1995	Nữ	SPMN	2N0	3	7.6	Khá	
96	49185000224	Cao Thị	Phượng	04/11/1985	Nữ	YS	1N0	1	8.1	Giỏi	
97	121072635	Phạm Anh	Quốc	21/07/1991	Nam	YS	2N0	2	6.6	TB Khá	
98	251223061	Trần Thị Thanh	Thảo	28/08/1991	Nữ	DS	2N0	2	7.7	Khá	
99	264512889	Nguyễn Thị Kim	Trúc	10/06/1989	Nữ	SPMN	2N0	2	8.5	Giỏi	
100	250796889	Phạm Trung	Trúc	04/11/1988	Nam	YS	1N0	2	7.4	Khá	
101	111060685	Đặng Bá	Tùng	02/06/1984	Nam	YS	2N0	2	6.9	TB	
102	152019840	Phạm Cao	Vân	23/10/1994	Nữ	YS	2N0	2	7.0	Khá	
103	131180690	Đinh Thị Tường	Vi	07/08/1989	Nữ	YS	3N0	1	7.2	Khá	
104	23617907	Nguyễn Thị Tường	Vy	15/07/1983	Nữ	YS	2N0	3	6.2	TB Khá	
105	215510088	Nguyễn Thị Như	Ý	20/04/1998	Nữ	YS	2N0	1	7.1	Khá	

(Danh sách gồm 105 sinh viên)